



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
(Giấy CNĐKKD số 4200476869 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/11/2009).

THÔNG BÁO

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014.

Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa xin trân trọng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau :

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.**
Trụ sở : Số 108 đường 2/4 - Phường Vĩnh Phước – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
Điện thoại : (058) 3832778; Fax : (058) 3831065; Email: ctcpmuoikh@vnn.vn

Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội : **27/03/2015.**
Ngày gửi thư mời và tài liệu phục vụ đại hội : **14/04/2015.**
Hạn cuối tham gia ý kiến : **22/04/2015.**
Ngày tổ chức đại hội : **28/04/2015.**
Địa điểm tổ chức đại hội : Số 108 đường 2/4 – P.Vĩnh Phước -
TP Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa.

Nội dung chính :

- 1.1. Báo cáo tổng kết năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ SX-KD năm 2015.
- 1.2. Báo cáo kết quả hội nghị người lao động của cơ sở năm 2014.
- 1.3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
- 1.4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2014.
- 1.5. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2014.
- 1.6. Báo cáo quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 và dự thảo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2015.
- 1.7. Thông qua việc chọn Công ty TNHH tư vấn kiểm toán A & C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- 1.8. Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Quý cổ đông có thể tham khảo thông tin tại :

1. Trụ sở : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
(Số 108 đường 2/4 – P.Vĩnh Phước - TP Nha Trang – Khánh Hòa).

2. Chi nhánh :

- Văn phòng XN Muối XK Hòn Khói (Ninh Diêm – Ninh Hòa - KH).
- Văn phòng XN Muối Cam Ranh (Cam Thịnh Đông – Cam Ranh – KH).

3. Website: khasasco.com.vn

Nha Trang, ngày 10 tháng 04 năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chủ tịch



VĂN HIỂN ĐỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.

- Địa chỉ : Số 108 đường 2/4 – Phường Vĩnh Phước

Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : (058) 3832778 – Fax : (058) 3831065.

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014.

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa.

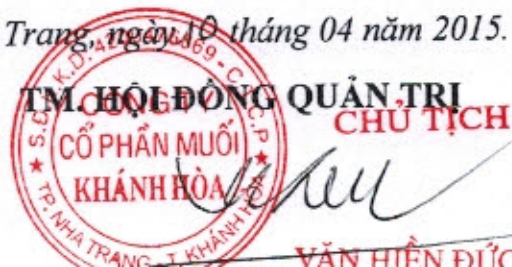
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, thông tin cụ thể như sau :

1. **Thời gian** : 7^h30' ngày 28 tháng 04 năm 2015.
2. **Địa điểm** : Hội trường Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa.
(Số 108 đường 2/4 – P. Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa).
3. **Nội dung Đại hội** :
 - Báo cáo tổng kết năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.
 - Báo cáo kết quả Hội nghị người lao động của cơ sở năm 2014.
 - Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2014.
 - Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2014.
 - Báo cáo quyết toán mức thù lao HĐQT và BKT năm 2014 và dự thảo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2015.
 - Thông qua việc chọn Công ty TNHH tư vấn kiểm toán A & C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
 - Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.
4. **Thành phần tham dự** :
Các cổ đông hiện hữu có sổ cổ phần đến hết ngày **27/03/2015**.
(Theo danh sách số 363/2015-KSC/VSD-ĐK của Trung tâm lưu lý chứng khoán – CN TP Hồ Chí Minh lập ngày 31/03/2015).
5. **Đăng ký tham dự** :
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty CP Muối Khánh Hòa.
6. **Ban tổ chức Đại hội** :
 - Địa chỉ : Phòng TC-HC Công ty.
(Số 108 đường 2/4 – P. Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa).
 - Điện thoại : (058) 3832778 Fax : (058)3831065.
 - Email : ctcpmuoikh@gmail.com

Lưu ý : Khi đến tham dự vui lòng mang theo thư mời họp, CMND hoặc giấy ủy quyền.

Xin trân trọng kính mời!

Nha Trang, ngày 10 tháng 04 năm 2015.





PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Tôi là :
Sinh ngày :
Địa chỉ :
Số CMND : Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Điện thoại : Fax:..... Email :.....

Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hoà tổ chức vào ngày **28/04/2015** tại Văn phòng Công ty với số cổ phần biểu quyết là : cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu : cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần

(Tôi gửi kèm theo đây bản sao giấy ủy quyền)

Tôi xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Đại hội!

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ:

- Cổ đông tham dự Đại hội xin gửi giấy xác nhận tham dự về Công ty CP Muối Khánh Hòa trước ngày **20/04/2015** hoặc xác nhận qua fax, điện thoại, e-mail.
- Nếu là người được ủy quyền dự họp, xin gửi kèm bản sao giấy ủy quyền theo địa chỉ :

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4 - Phường Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa.
Số điện thoại : (058) 3832778 – 3831066; Fax : (058) 3831065.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A) :

Tên cá nhân/tổ chức :

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số : cấp ngày tại

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số cổ phần sở hữu :

Bảng chữ :

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Bên B) :

Tên cá nhân :

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số : cấp ngày tại

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số cổ phần sở hữu :

Bảng chữ :

NỘI DUNG ỦY QUYỀN :

Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện các công việc cụ thể như sau :

1/ Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty CP Muối Khánh Hòa vào ngày 28 tháng 04 năm 2015.

2/ Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên với cổ phần mà Bên A sở hữu.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN :

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty CP Muối Khánh Hòa được tổ chức vào ngày 28/04/2015.

NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN :

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để Bên B thực hiện công việc ủy quyền.

- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh.

- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của Bên A, Bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của Bên A.

- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B thực hiện.

Nha Trang, ngày tháng năm 2015.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA.



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

(Ngày 28 tháng 04 năm 2015).

- 7^h 30' → 8^h 00' : - Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu.
- Đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
- Bầu Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu.
- Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội.
- 8^h 00' → 10^h 00' : - Báo cáo tổng kết năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ 2015.
- Báo cáo kết quả Hội nghị người lao động của cơ sở năm 2014.
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2014.
- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2014.
- Báo cáo quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 và dự thảo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2015.
- Thông qua việc chọn Công ty TNHH tư vấn kiểm toán A & C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.
- 10^h 00' → 10^h 15' : - Nghỉ giải lao.
- 10^h 15' → 11^h 00' : - Thảo luận các báo cáo.
- Đại biểu cấp trên phát biểu.
- 11^h 00' → 11^h 30' : - Biểu quyết các báo cáo tại đại hội.
- Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội.
- Bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã đại biểu :

Họ và tên đại biểu :

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần.

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền : cổ phần.

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết : cổ phần.



CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã đại biểu :

Họ và tên đại biểu :

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần.

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền : cổ phần.

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết : cổ phần.

**CÔNG TY CP MUỐI
KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nha trang, ngày 10 tháng 04 năm 2015.

BÁO CÁO TỔNG KẾT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2015

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2014

I/Đặc điểm tình hình:

Là năm thứ hai của nhiệm kỳ 4, triển khai thực hiện kế hoạch SX-KD theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Công ty CP Muối Khánh hòa có những thuận lợi và khó khăn nhất định như sau:

Khó khăn: có sự cạnh tranh giữa sản phẩm muối nội địa và nhập khẩu, ảnh hưởng giá bán muối hạt.

Sản phẩm muối chế biến đã được đầu tư thay đổi máy móc thiết bị, tìm kiếm và phát triển thị trường trong năm 2014, nhưng nhìn chung các phân xưởng vẫn còn phân tán, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh thấp.

Thuận lợi: thời tiết trong năm ổn định nắng nhiều, hiện tượng mưa giữa vụ ít xảy ra do đó sản lượng muối cả năm đạt kế hoạch.

Thị trường, chất lượng muối tương đối ổn định, hoạt động kinh doanh thuận lợi.

Đại bộ phận CB-CNV và Công nhân lao động trong Công ty ý thức được nhiệm vụ công tác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Ngoài ra được sự quản lý và điều hành kịp thời của HĐQT và Ban điều hành nên hoạt động sản xuất - kinh doanh toàn Công ty luôn được giữ vững và đạt được những kết quả như sau:

II/Kết quả thực hiện:

1/Sản xuất - kinh doanh:

	NỘI DUNG	2014		
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản xuất:			
a	Muối hạt	40.500,00	42.091,08	103,9
	- XN Muối Hòn khói	29.800,00	32.595,05	109,38
	trong đó:			
	<i>Đồng Hòn khói</i>	24.400,00	26.490,05	108,57
	<i>Đồng Diêm hải</i>	5.400,00	6.105,00	113,06
	- XN Muối Cam ranh	10.700,00	8.562,00	80,02
	- Trạm muối 2/4	-	934,03	-
b	Muối chế biến			

	- Muối nghiền, Muối hầm	2600,00	2.451,39	94,28
	- Muối tinh	600,00	531,74	88,62
	- Muối hầm (cao cấp)	-	1,49	-
	- Muối I ốt các loại (trong đó có 487 tấn muối hạt Iốt)	2500,00	2.540,02	101,60
2	Xuất kho và tiêu thụ			
a	Muối hạt	40.500,00	38.609,53	95,33
	Tiêu thụ	36.650,00	34.868,23	95,14
	Xuất chế biến:	3.850,00	3.741,30	97,18
b	Muối C.biến các loại			
	Tiêu thụ:	3.200,00	3.626,06	113,31
	Trong đó: - Muối nghiền, Muối hầm	500,00	775,35	155,07
	- Muối tinh	200,00	147,03	73,52
	- Muối hầm (cao cấp)	-	2,34	-
	- Muối I ốt các loại	2500,00	2.701,34	108,05
	Xuất chế biến:			
	Trong đó: - Muối nghiền, Muối hầm	2100,00	1.773,65	84,46
	- Muối tinh	400,00	490,39	122,60
3	Tồn kho:			
	Đầu kỳ : - Muối hạt	-	876,83	
	- Muối nghiền, Muối hầm	-	97,96	
	- Muối tinh	-	105,68	
	- Muối hầm cao cấp	-	1,29	
	- Muối I ốt các loại	-	222,18	
	Cuối kỳ : - Muối hạt	-	4.358,38	
	- Muối nghiền, Muối hầm	-	0,35	
	- Muối tinh	-	-	
	- Muối hầm cao cấp	-	0,44	
	- Muối I ốt các loại	-	60,85	
4	Dịch vụ Cảng H.khoái	300.000,00	402.382,20	134,12

2/ XDCB và mua sắm thiết bị:

TT	Nội dung	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
1	XN Muối Hòn khoái		<u>1.860.408</u>	
a	Sửa chữa và cải tạo khu sản xuất muối sạch 1,3 ha	1.000đ	733.889	
b	Xây dựng mới hồ chứa nước chạt và sửa chữa đường ô tô nội đồng.	1.000đ	367.960	
c	XD ô thí điểm sản xuất nước chạt có	1.000đ	90.959	

	hệ thống gương phản xạ ánh sáng			
d	Xe ô tô 7 chỗ KIA CAREN	1.000đ	667.600	
2	XN Muối Cam ranh		<u>387.641</u>	
a	Sửa chữa và cải tạo nền ô kết tinh muối sạch - Tổ 3	1.000đ	136.303	
b	Xây dựng hồ nước chạt khu muối sạch - Tổ 3	1.000đ	51.910	
c	Xây dựng Hệ thống phai xả tràn	1.000đ	15.622	
d	Xây dựng nhà vệ sinh - Tổ 2 (<i>khu Tẻ chít</i>)	1.000đ	15.030	
e	Cải tạo trung cấp A2	1.000đ	140.572	
f	Hệ thống cấp nước chạt khu muối sạch - Tổ 1	1.000đ	28.204	
3	Nhà máy chế biến muối Hòn khói		<u>89.378</u>	
a	Đầu tư máy trộn lốt	1.000đ	50.178	
b	Máy li tâm - Tổ muối nấu	1.000đ	39.200	
4	Văn phòng Công ty		<u>42.900</u>	
a	Máy dán nhựa hiệu Goldin	1.000đ	42.900	
5	Cảng Hòn khói		<u>41.436</u>	
a	Bê tông mặt cầu Cảng 70m phục vụ làm hàng rời.	1.000đ	41.436	
	Cộng	1.000đ	<u>2.421.763</u>	

Đánh giá chung:

- Về sản xuất:**

Muối hạt là sản phẩm chính của Công ty, được sản xuất tại 2 khu vực Hòn khói và Cam ranh, năm 2014 sản lượng muối hạt thực hiện là 42.091 tấn đạt 103,93% kế hoạch năm và đạt 137% so với cùng kỳ năm trước.

Đạt được kết quả trên là do thời tiết trong năm ở khu vực Hòn khói tương đối thuận lợi, hiện tượng mưa giữa vụ ít xảy ra. Việc đầu tư chiều sâu và đầu tư máy móc thiết bị vào sản xuất trong những năm qua đã giải phóng được sức lao động, hạn chế sự phụ thuộc vào lao động phổ thông, rút ngắn thời gian thu hoạch muối, tạo được nguồn dự trữ nước đầu mùa cung ứng cho sản xuất ...

Ngoài ra thanh toán tiền lương theo hiệu quả tăng thêm thu nhập cho người lao cũng tác động tích cực đến tư tưởng của người lao động tạo khí thế hăng say trong lao động; Đơn vị muối hạt chủ động trong khâu thu hoạch muối, kịp thời khi thời tiết biến động đã góp phần nâng sản lượng và hiệu quả của Đơn vị.

Tuy nhiên trong điều hành sản xuất vẫn còn những hạn chế nhất định, sự phối hợp giữa phòng nghiệp vụ công ty và đơn vị chưa thường xuyên, việc vận hành và quản lý các thiết bị sản xuất chưa thực sự quan tâm đúng mức dẫn đến chưa phát huy tối đa tác dụng của thiết bị trong sản xuất; một số thiết bị, hệ thống thoát nước mưa ... của khu bạt che mưa đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa kiểm tra sửa chữa kịp thời; việc vận hành hồ nước chạt chưa đạt yêu cầu, chưa bố trí nhân công hợp lý để bơm chuyển nước khi cần thiết...cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất của đơn vị.

+ Về sản phẩm muối chế biến trong năm 2014 đã có những tín hiệu khởi sắc, Lãnh đạo Công ty và Nhà máy đã và đang đầu tư thay đổi qui trình sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm để nâng công suất, tạo sức cạnh tranh đồng thời đẩy mạnh việc mở rộng thị trường, tăng lượng hàng hóa tiêu thụ, nâng hiệu quả kinh doanh sản phẩm muối chế biến.

Hiện sản phẩm muối chế biến đang gặp sự cạnh tranh gay gắt của sản phẩm cùng loại; do chi phí sản xuất và giá thành muối chế biến cao, làm sức cạnh tranh của sản phẩm kém, hiệu quả muối chế biến còn thấp.

Kết quả năm 2014: Sản lượng muối Iốt các loại đạt 101,6% kế hoạch, Muối nghiền và muối hầm đạt 94,28% kế hoạch, Muối tinh đạt 88,62% KH,

Tiêu thụ Muối chế biến các loại 3.626 tấn đạt 113,31% kế hoạch và đạt 248,85% so với cùng kỳ năm trước.

- **Về Kinh doanh – Dịch vụ:**

- Việc tiêu thụ muối hạt trong năm tương đối ổn định, Công ty có lượng khách hàng thường xuyên và giá cả trong năm ổn định, lượng hàng bán ra không đạt kế hoạch nhưng doanh thu và hiệu quả đạt cao so với kế hoạch.

- Hàng hóa qua cảng Hòn Khói trong năm 2014 ổn định; Việc hoàn thành và đưa Dự án Đầu tư sửa chữa lớn và mở rộng cầu Cảng Hòn Khói đi vào hoạt động đã tạo thuận lợi cho hoạt động của cảng Hòn Khói.

Tuy nhiên Cảng Hòn Khói cũng có những khó khăn: Lực lượng Công nhân bốc xếp, thiết bị làm hàng, kho hàng hóa... còn thiếu, các thủ tục pháp lý công bố Cảng chậm trễ cũng gây ảnh hưởng cho hoạt động của Cảng.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, tập thể CB-CNV Cảng đã cố gắng khắc phục những khó khăn và đã đạt kết quả sau: Lượng hàng qua Cảng 402.382 tấn đạt 134,13% so với kế hoạch.

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn ngành:**

Tổng Doanh thu : 71.594 triệu đồng đạt 116,85% kế hoạch năm 2014

trong đó: Doanh thu muối hạt: 38.498 tr.đồng; Muối chế biến và muối Nhật: 9.890 tr.đồng; Dịch vụ cảng Hòn Khói: 17.579 tr.đồng; Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác: 5.627 tr.đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 16.869 triệu đồng đạt 220,29% kế hoạch.

• Về thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp:

DVT : 1.000 đồng/người/tháng.

CHỈ TIÊU	Toàn Công ty	XN Hòn khối	XN Cam ranh	Nhà máy CB Muối	Cảng Hòn khối	Khối K Doanh
Số Lao động b.quân (người)	387	160	79	52	70	26
Thu nhập b.quân	5.893	7.484	4.691	3.416	5.901	7.590
Trong đó Tiền lương	5.540	6.913	4.578	3.101	5.678	7.262
Thu nhập khác	353	571	113	315	223	328

3/Công tác đầu tư tài chính năm 2014:

-Thu nhập hoạt động tài chính: 942.887.515 đồng.

+ Thu nhập đầu tư tài chính ngắn hạn : 164.267.615 đồng.

(Lãi tiền gửi)

+ Thu nhập đầu tư tài chính dài hạn : 778.620.000 đồng.

(Cổ tức Công ty CP Muối Ninh thuận đợt 4/2013 và đợt 1,2/2014)

- Tiền đền bù do Tỉnh thu hồi đất: 4.370.858.696 đồng.

- Chi phí hoạt động tài chính: 524.431.932 đồng.

(Lãi tiền vay)

4/Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	tr.đồng	37.398,23	37.398,23	
2	Doanh thu	tr.đồng	61.271,50	71.593,99	116,85
3	Chi phí	tr.đồng	50.684,75	50,314,21	99,29
4	LN trước thuế	tr.đồng	10.586,75	21.279,78	201,00
5	Thuế TNDN	tr.đồng	2.329,08	4.410,29	189,36
6	LN sau thuế	tr.đồng	8.257,66	16.869,49	204,29
	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đồng	600,00	0	
7	LN còn lại	tr.đồng	7.657,66	16.869,49	220,29
8	Trích nộp các quỹ	tr.đồng	1.531,53	3.373,90	220,29
	Quỹ DPTC 3%	tr.đồng	229,73	506,08	
	Quỹ ĐTPT 2%	tr.đồng	153,15	337,40	
	Quỹ KTPL 15%	tr.đồng	1148,65	2.530,42	
9	Cổ tức	tr.đồng	6.126,13	13.514,27	220,60
	trong đó:- Số dư cổ tức 2013	tr.đồng		18,68	
	- Cổ tức 2014	tr.đồng		13.495,59	

	<i>Tỷ lệ cổ tức/VĐL</i>	<i>%</i>	<i>16,38</i>	<i>36,136</i>	<i>220,60</i>
10	Nộp ngân sách	tr.đồng	2.729,00	6.361,38	233,10
	<i>Trong đó:</i>				
	- Thuế TNDN+khác	tr.đồng	2.329,00	4.982,68	
	- Thuế VAT	tr.đồng	400,00	1.378,70	
11	Thu nhập bình quân	đ/ng.th	4.200.000	5.893.000	140,31

III/Quản trị Công ty:

1/ Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm các chức danh trong ban điều hành; Quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2014: Tổng số 08 cuộc họp.

Nội dung các cuộc họp:

- Triển khai các biện pháp quản lý, tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Định hướng, xác định các mục tiêu hoạt động, xây dựng chiến lược ngắn hạn và dài hạn,

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh; Định hướng hoạt động của Công ty năm 2014.

- Quyết định đầu tư các công trình XDCHB và đầu tư thử nghiệm sự tác động của nhiệt độ đối với dung dịch nước chát; chủ trương đầu tư ứng dụng hiệu ứng nhà kính trong sản xuất muối ...để nâng cao hiệu quả sản xuất; Đầu tư sửa chữa lớn và qui hoạch lại nhà xưởng chế biến muối tại Nhà máy chế biến muối Hòn khói...

2/ Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

Trong điều kiện kinh tế suy thoái, lại chịu ảnh hưởng lớn của sự biến đổi khí hậu, những năm gần đây sản xuất liên tục bị mất mùa, Ban điều hành luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, kết luận của các phiên họp HĐQT, bám sát thực tế, động viên toàn đơn vị ra sức tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn trong năm 2014 đã hoàn thành được những chỉ tiêu chủ yếu như: nộp ngân sách, cổ tức, thu nhập của người lao động mà Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

IV/Các mặt công tác khác:

1/Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác thực hiện định mức KT-KT: hàng năm bộ phận nghiệp vụ công ty phối hợp với đơn vị rà soát lại định mức KT-KT, xây dựng giá thành và tiền lương sản phẩm, trình ban giám đốc phê duyệt làm cơ sở cho việc khoán chi phí và tiền lương cho đơn vị.

- Tính toán và điều chỉnh phương thức thu hoạch muối từ việc thu hoạch bằng thủ công (gánh) chuyển sang bằng với xe rùa, HĐĐM công ty đã hoàn chỉnh định mức công lao động và đưa vào áp dụng từ quý 2 năm 2015.

- Thực hiện việc trả lương kịp thời và phân bổ tiền lương theo hiệu quả hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như đóng BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và trang bị đầy đủ kịp thời bảo hộ lao động cho người lao động;

- Công tác tuyển dụng, thôi việc, sắp xếp lao động:

+Số lao động đầu năm	:	404 người (nữ 182).
+Số lao động giảm trong năm	:	40 người (nữ 28).
+Số lao động tăng trong năm	:	21 người (nữ 03).
+Số lao động cuối năm	:	385 người (nữ 157).

2/ Công tác thi đua:

Toàn thể CBCNV đã thực hiện việc đăng ký thi đua ngay từ đầu năm, kết quả đạt được:

+Số CBCNV đạt lao động tiên tiến:	366 /385 lao động.
+ Đơn vị xuất sắc:	03 đơn vị.
+Tổ lao động tiên tiến	: 08 tổ.
+Cá nhân có thành tích xuất sắc :	44 cá nhân.

3/ Công tác xã hội, an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể :

- Công tác xã hội, an ninh quốc phòng và trật tự xã hội cũng được Đảng uỷ, Ban điều hành và Công đoàn cơ sở công ty quan tâm như: Vận động thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; Tổ chức học tập nội qui, qui chế của đơn vị.

- Tham gia các lớp tập huấn lực lượng tự vệ, các lớp học về quốc phòng theo đúng pháp lệnh Dân quân tự vệ đối với Doanh nghiệp, bố trí trực bảo vệ sản xuất, bảo vệ cơ quan trong các ngày lễ, tết ...công tác an ninh bảo vệ nội bộ đơn vị được thực hiện tốt.

- Hoạt động của các đoàn thể được quan tâm đúng mức, HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và kinh phí để các Đoàn thể tổ chức tham gia hoạt động phong trào do cấp trên phát động cũng như các phong trào trong nội bộ công ty.

Kết quả thực hiện:

- **Tổ chức Công đoàn:** đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc

Công đoàn ngành khen: Cá nhân 09 đoàn viên.

Tập thể: 03 tập thể.

Tổ: 02 tổ

Công đoàn cơ sở khen: Tập thể: 11 tập thể.

Cá nhân: 36 đoàn viên.

Phụ nữ : 17 chị.

Ngoài ra Công đoàn còn tham gia các hoạt động xã hội như: vận động CBCNV-LĐ tích cực hưởng ứng các phong trào Ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn 7.820.000đ, Quỹ bảo trợ trẻ em 6.000.000 đồng, tặng quà nhân dịp tết cổ truyền cho CNV-LĐ có hoàn cảnh khó khăn 27.300.000 đồng, Quỹ nghĩa tình Trường sa 50.800.000 đồng; tặng quà cho các cháu là con CBCVV-LĐ có thành tích cao trong học tập nhân các ngày lễ thiếu nhi...

- **Tổ chức Đoàn thanh niên:** đạt danh hiệu vững mạnh.

4/ Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí: .

Ban điều hành đã triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm.

Quản lý chặt chẽ các thủ tục đầu tư XDCHB cũng như việc tổ chức thực hiện các hạng mục xây dựng Công trình; việc mua sắm thiết bị; thanh lý tài sản... Chỉ đạo trong việc thực hiện tiết kiệm trong Định mức sản xuất và mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tóm lại, năm 2014 Hội đồng quản trị và ban Điều hành Công ty đã quản lý điều hành hoạt động của Công ty trong điều kiện có nhiều thuận lợi và khó khăn trong sản xuất cũng như kinh doanh. Tuy nhiên nhờ sự thống nhất trong quản lý điều hành, sự đoàn kết trong toàn công ty, ban Điều hành đã tìm mọi biện pháp để tháo gỡ khó khăn và đạt được những kết quả nhất định, đời sống toàn thể CBCNV được ổn định, tạo tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU – CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2015

1/ Phương hướng - Mục tiêu chủ yếu:

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, điều chỉnh công nghệ với những giải pháp hợp lý, từng bước đưa cơ giới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hạn chế những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với sản xuất muối.

Đầu tư thiết bị, nhà kho để nâng cao năng lực khai thác và dịch vụ Cảng.

Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Giữ vững thị trường đã có, mở rộng thị trường muối hạt và muối chế biến ở Tây nguyên tạo nền tảng để Công ty đứng vững trong nền kinh tế hội nhập.

2/ Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2015

Căn cứ vào Phương hướng và mục tiêu chủ yếu.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

Căn cứ năng lực sản xuất của thiết bị, kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất trong năm.

Dự báo các biến động về giá vật tư, nguyên liệu, tiền lương, sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng trên thị trường năm 2015.

Công ty CP Muối Khánh hòa xây dựng kế hoạch SX- KD năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể sau :

a/ Sản xuất và tiêu thụ:

T T	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	ĐVT	2015	Ghi chú
I	<u>Sản xuất</u>			
1	Muối hạt	tấn	<u>41.350</u>	
a	XN Muối XK Hòn khói	tấn	30.450	
	Đồng Hòn khói	tấn	25.000	
	- Muối trần	tấn	6.000	
	- Muối bột che mưa	tấn	12.500	
	- Muối ô lót bột	tấn	6.500	
	Đồng Diêm hải	tấn	5.450	
	- Muối trần	tấn	1.600	
	- Muối bột che mưa	tấn	3.200	
	- Muối ô lót bột	tấn	650	
b	XN Muối Cam ranh	tấn	10.000	

	- Muối trần	tấn	2.750	
	- Muối bột che mưa	tấn	4.800	
	- Muối ô lót bột	tấn	2.450	
c	Trạm muối 2/4 Ng.diêm	tấn	900	
2	Muối chế biến các loại	tấn		
	- Muối nghiền	tấn	2.800	
	- Muối tinh	tấn	600	
	- Muối I ốt các loại	tấn	2.500	
II	Xuất kho - tiêu thụ			
1	Muối hạt		40.450	
	- Tiêu thụ	tấn	36.350	
	- Xuất chế biến	tấn	4.100	
2	Muối I ốt các loại	tấn	2.500	
	- Tiêu thụ	tấn	2.500	
3	Muối nghiền	tấn	2.800	
	- Tiêu thụ	tấn	700	
	- Xuất chế biến muối I ốt	tấn	2.100	
4	Muối tinh		600	
	- Tiêu thụ.	tấn	200	
	- Xuất chế biến muối I ốt.	tấn	400	
III	Dịch vụ Cảng Hòn khói	tấn	350.000	
	- Hàng nhập	tấn	300.000	
	- Hàng xuất	tấn	50.000	

b/ Các chỉ tiêu tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	
1	Vốn điều lệ	tr.đ	37.398,23	
2	Doanh thu	tr.đ	59.995,00	
3	Chi phí (không lương)	tr.đ	23.198,00	
4	Chi phí lãi vay	tr.đ	1.020,00	
	- 6 tỷ x 11%/năm	tr.đ	660,00	Vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động
	- 3 tỷ x 12%/năm	tr.đ	360,00	Vay trung hạn (vay XD CB)

5	Tiền lương sản phẩm	tr.đ	26.500,00	
6	Lợi nhuận trước thuế $[2 - (3 + 4 + 5)]$	tr.đ	9.277,00	
7	Thuế TNDN $(6 \times 22\%)$	tr.đ	2.040,94	
8	Lợi nhuận sau thuế $(6 - 7)$	tr.đ	7.236,06	
9	Các khoản giảm trừ sau thuế	tr.đ	200,00	
10	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	18,81	
11	Trích 03 quỹ $(8 - 9) \times 20\%$	tr.đ	1.407,21	
12	Cổ tức: $8 - (9 + 10)$ Tỷ lệ cổ tức / VDL	tr.đ %	5.628,85 15,05	
13	Lao động	người	385	Không kể lao động thuê ngoài
14	Thu nhập bình quân	đ/ng. tháng.	5.320.000	
15	Nộp ngân sách - Thuế TNDN - Thuế VAT	tr.đ tr.đ tr.đ	2.441 2.041 400	

c/Kế hoạch XD CB và mua sắm thiết bị:

	Tên Công trình	ĐVT	Kinh phí	Ghi chú
I/ Xây dựng cơ bản		1.000đ	4.351.300	
1	XN Muối XK Hòn khói:	1.000đ	821.100	
a	Sửa chữa hệ thống thiết bị 10 ô bạt che mưa - Đồng Hòn khói và Diêm hải (hệ thống ray, poly, điện, mô tơ, tường đá)	1.000đ	400.000	
b	Cải tạo ô kết tinh bạt che mưa số 04	1.000đ	200.000	
c	Sửa chữa lớn hệ thống mương cung cấp nước chạt khu kết tinh bạt che mưa Đồng Hòn khói	1.000đ	144.300	
e	Xây dựng đường nội bộ và kho muối khu sản xuất muối lát bạt.	1.000 đ	76.800	
2	Nhà máy chế biến Muối Hòn khói	1.000đ	880.200	
a	Đầu tư sửa chữa lớn và qui hoạch lại phân xưởng chế biến muối.	1.000đ	605.200	

b	Đầu tư thử nghiệm - Ứng dụng hiệu ứng nhà kính: - Sản xuất muối (200m ²). - Sấy, làm khô sản phẩm (150m ²)	1.000đ	100.000	
c	Đầu tư xây dựng lò muối nấu công suất 1 tấn/ca	1.000đ	200.000	
3	Cảng Hòn Khói	1.000đ	2.650.000	
a	Xây dựng nhà kho tiền chế	1.000đ	2.650.000	
II/ Đầu tư và Mua sắm thiết bị:				
1	Xí nghiệp Muối Cam ranh	1.000đ	500.000	
a	Máy xúc lật dung tích gầu 0,5 m ³	1.000đ	500.000	
	Tổng cộng	1.000đ	4.851.200	

(Bốn tỷ tám trăm năm mươi một triệu ba trăm ngàn đồng chẵn)

4/Một số giải pháp trong công tác quản lý điều hành:

+Về công tác nhân sự :

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh số lao động trực tiếp và gián tiếp phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

+Về sản xuất :

- Tăng cường khâu chỉ đạo và kiểm tra sản xuất muối theo quy trình; kiểm tra việc quản lý và vận hành thiết bị sản xuất theo qui định.

- Tập trung xây dựng và cụ thể hóa qui trình sản xuất nước chạt; Trang bị đầy đủ máy bơm và bố trí lao động phù hợp để sử dụng một cách hiệu quả hệ thống hồ dự trữ nước chạt, từng bước đầu tư hệ thống hồi chạt để giảm tổn thất do biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các định mức Kinh tế kỹ thuật, Định mức tiền lương khuyến khích việc thực hiện tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả chung của doanh nghiệp.

- Tìm mọi biện pháp để thực hiện việc thu hoạch muối bằng máy kết hợp thủ công theo kế hoạch được giao.

- Chú trọng sản xuất muối có hàm lượng NaCl cao, phân loại Muối theo yêu cầu của thị trường.

+ Về kinh doanh dịch vụ:

- Tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống về muối hạt và muối Iốt, cung ứng đúng chủng loại muối theo nhu cầu cho từng khách hàng.

- Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút hàng qua cảng Hòn Khói.

- Đa dạng hóa sản phẩm muối chế biến, Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường, đẩy mạnh khâu tiêu thụ sản phẩm muối chế biến.

Trên đây là nội dung tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2014 - Phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Công ty CP Muối Khánh hoà. Rất mong các đại biểu cổ đông tham gia ý kiến nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong năm 2015.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VĂN HIỂN ĐỨC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH năm 2014**Căn cứ báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán tại thời điểm 31.12.2014****A- CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

I/ Tài sản :		66,944,863,851
1) Tiền :		1,478,271,980
2) Đầu tư tài chính ngắn hạn :		8,500,000,000
3) Hàng tồn kho :		3,576,425,899
4) Tài sản cố định :		50,394,115,084
5) Bất động sản đầu tư :		589,354,932
6) Đầu tư tài chính Dài hạn :		1,647,396,000
7) Chi phí trả trước dài hạn		611,501,173
Trong đó :		
Văn phòng Công ty	1,009,904	
N. may chế biến	123,624,847	
XN muối Cam Ranh	232,909,711	
Cảng HK	253,956,711	
	611,501,173	
8) XDCB dở dang		147,798,783
C. phí XD tại XNHK	147,798,783	

II/ Nợ phải thu :	5,246,861,373
--------------------------	----------------------

1, Các khoản phải thu ngắn hạn:		
a) Phải thu khách hàng :		4,639,255,564
Trong đó :		
Cty TNHH Khánh Vinh	3,966,422,800	(T.Toán 1/2015)
Cty ĐTưTMại GT Trico 1	8,000,000	(T.Toán 1/2015)
Phòng dân tộc Khánh Sơn	7,488,737	
Nguyễn Đăng Ty	103,285,000	(T.Toán 1/2015)
Trần Ngọc Phiên	30,590,000	
Nguyễn Quang Tuy	33,060,000	(T.Toán 1/2015)
Võ Thị Huệ	44,750,000	(T.Toán 1/2015)
Cty VLXD Đà Nẵng CN KHĐ	32,939,280	(T.Toán 1/2015)
Cty TNHH Thái Bình Dương	45,025,530	(T.Toán 1/2015)
Cty CP Ciment Hòn Khói	149,760,072	(T.Toán 1/2015)
Cty TNHH Hoàng ngân	112,032,635	(T.Toán 1/2015)
Cty TNHH Thịnh Đức Tiến	2,589,730	(T.Toán 1/2015)
Cty TNHH DvụV. tải VinaFec	13,605,900	(T.Toán 2/2015)
DN Tư nhân Ninh Hương	18,663,480	(T.Toán 1/2015)
DN Tư nhân Hiệp Hạnh	71,042,400	(T.Toán 3/2015)
	4,639,255,564	

b, Trả trước cho người bán :		273,650,000
Trong đó :		
Cty TNHH Quỳnh Hưng(cảng)	180,000,000	
Huỳnh Thị Hồng (Cam Ranh)	8,400,000	
Phan Văn Quàng (Hkhoi)	17,000,000	
Cty Kiểm toán AC	18,250,000	
Cty Hoàn Vũ Cam Ranh	50,000,000	
	273,650,000	
c) Các khoản phải thu khác :		
Trong đó :		118,206,241
Trong đó :		
BHXH năm 2014	50,991,400	
Phải thu khác V.phòng	154,000	
Phải thu khác Cam ranh	52,820	
Phải thu khác XN Hkhoi	20,818,296	
Phải thu khác N.máy Cbien	46,189,725	
	118,206,241	
d) Tài sản ngắn hạn khác :		215,749,568
Chi phí trả trước V.phòng	29,742,221	
Tạm ứng Văn phòng	49,688,098	
Tạm ứng XNCR	10,500,000	
Tạm ứng XN HK	12,245,132	
Tạm ứng NM CB	3,825,210	
Tạm ứng Cảng HK	109,748,907	
	215,749,568	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN : (I+ II)		72,191,725,224
III/ Vốn chủ sở hữu :		43,107,596,237
1) Vốn đầu tư của chủ sở hữu :		37,398,230,000
2) Cổ phiếu ngân quỹ :		(990,000)
3) Quỹ đầu tư phát triển :		4,460,135,283
4) Quỹ dự phòng tài chính :		1,250,220,954
IV/ Các khoản phân phối (cổ đông và người lao động)		14,754,929,286
1) Quỹ khen thưởng - phúc lợi :		2,549,557,260
2) Lợi nhuận chưa phân phối		12,205,372,026
Trong đó :		
Năm nay	12,205,372,026	
V Nợ phải trả		14,329,199,701
1) Nợ ngắn hạn :		13,371,199,701
.Vay ngắn hạn :		4,300,051,747
.Phải trả người bán		272,060,250
Trong đó :		
Cty TNHH AG	2,057,500	
Cty TNHH Tấn Huy	7,500,000	
Sở Công nghiệp	143,000	
Cty Tân Thạnh Phước	30,797,000	
Đặng Vũ Hùng	52,500,000	

Cơ sở bao bì (Bà Mạnh)	29,490,000
Cty Tân Thạnh Phước	1,500,000
Đoàn công Phúc	22,738,400
Cty T.mại Khánh Hòa	12,558,000
DN Tư nhân Trung Hiếu	30,191,500
DN Tư nhân Khánh Vinh	82,584,850
	272,060,250

. Người mua trả tiền trước 243,098,311

Khanh Hoa Salt INC - Nhật	224,934,499
Vũ Thị Mai	100,000
Trần Văn Trình	8,100,000
Cty CP Ngọc Hùng	654,357
Cty TNHH Thư Lê	4,764,000
Doanh thu năm 2015	4,545,455
	243,098,311

. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước : 2,171,973,650

. Tiền lương phải trả CNV : 6,020,853,868

. Các khoản phải trả khác : 363,161,875

Trong đó :

Chi phí kiểm toán 14	71,500,000
Kinh phí công đoàn VPCTy	26,457,275
Phải trả khác VPCTy	123,303,339
BHXX , KFCĐ , khác Cảng	22,274,504
BHXX , KFCĐ , khác XN HK	73,842,775
BHXX , KFCĐ , khác NMCB	20,977,446
BHXX , KFCĐ , khác XN Cranh	24,806,536
	363,161,875

2) Nợ dài hạn : 958,000,000

. Vay và nợ dài hạn : 958,000,000

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN III+IV+V 72,191,725,224

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1/ Tổng doanh thu : 71,593,999,595

Trong đó :	M.hạt : 34.868,23 tấn	38,498,418,920
	MCB : 3.627,7765 tấn	9,190,264,549
	M.Nhật : 42,73 tấn	699,732,150
	D.vụ Cảng:	17,578,512,080
	Dthu Tài chính và khác	5,627,071,896
		71,593,999,595

2/ Tổng chi phí : 50,314,217,656

Trong đó :

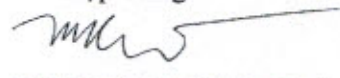
2.1 - Giá vốn hàng bán : 44,449,446,651

2.2 - Chi phí bán hàng : 1,346,762,351

2.3 - Chi phí quản lý doanh nghiệp :	3,441,745,681	
Trong tổng chi phí		
* Quỹ tiền lương hiệu quả năm 2014:		
$45.441.510.767 \times 64\% =$	29,101,183,654	
2.4 - Chi phí khác :(Chi phí T.chính + Chi phí khác)	1,076,262,973	
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế :		21,279,781,939
4/ Thuế thu nhập doanh nghiệp		4,410,290,557
4.1- Thuế TNDN phải nộp :	4,410,290,557	
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế :(3 - 4.1)		16,869,491,382
6/ Tạm trích 3 quỹ theo điều lệ 20%		
$5 * 20\% =$	16,869,491,382	$*20\% =$ 3,373,898,277
Trong đó :		
Quỹ DPTC 3%	506,084,742	
Quỹ Đầu tư PT 2%	337,389,828	
Quỹ khen thưởng 7,5%	1,265,211,854	
Quỹ phúc lợi 7,5%	1,265,211,854	
	3,373,898,277	
7/ Số dư cổ tức năm 2013		18,682,321
8/ Cổ tức =(5-6+7)		13,514,275,426
9/ Ty lệ năm 2014		36,136

Nha trang ngày 17 tháng 3 năm 2015

Lập bảng



Nguyễn T. Mỹ Huệ

VĂN HIỂN ĐỨC

Công ty CP Muối Khánh Hòa
V/v: Báo cáo quyết toán mức thù lao
HĐQT, BKS năm 2014

Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nha trang ngày tháng 4 năm 2015

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ đông lần XIV – Công Ty CP Muối K.Hòa.

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty .
- Căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 ngày 28/4/2014 thống nhất chi trả lương và thù lao HĐQT và BKS năm 2014 là :
- * Mức thù lao HĐQT (5 người) : 234.000.000 đ
- * Mức thù lao BKS (3 người) : 69.000.000 đ

Nay HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao năm 2014 đã chi như sau :

Thù lao HĐQT :	234.000.000 đồng .
Chi trả BKS :	69.000.000 đồng .
Cộng :	303.000.000 đồng

Bằng chữ : Ba trăm lẻ ba triệu đồng chẵn .
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua ./.

TM. Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH



VĂN HIỂN ĐỨC

CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HOÀ

V/v : "Mức thù lao của HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2015".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 13 tháng 04 năm 2015.

TỜ TRÌNH

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông lần XIV – Công ty CP Muối Khánh Hoà.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 12 tháng 12 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần XIII thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014.

Nay HĐQT nhiệm kỳ IV, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2015 như sau :

I/ Mức thù lao của HĐQT :

Vẫn giữ nguyên mức thù lao như năm 2014 – Cụ thể :

05 thành viên : 234.000.000 đồng/năm.

II/ Mức thù lao của BKS :

Vẫn giữ nguyên mức thù lao như năm 2014 – Cụ thể :

03 thành viên : 69.000.000 đồng/năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VĂN HIỀN ĐỨC

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- | | | |
|-----------------------------|-----|-----------------|
| - Trưởng Ban kiểm soát: | Ông | Nguyễn Anh Tú |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | Ông | Võ Vẽ |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | Ông | Nguyễn Hữu Huân |

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, trong năm 2014 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa đã tiến hành giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty như sau:

A) Hoạt động của HĐQT:

HĐQT Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa nhiệm kỳ IV (2013-2017) gồm 05 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên làm công tác kiêm nhiệm.

Trong năm 2014 HĐQT đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được ĐH cổ đông thường niên thông qua ngày 28/04/2014 . Định kỳ mỗi quý Chủ tịch HĐQT tổ chức chủ trì cuộc họp, thảo luận về những vấn đề của Công ty đã được HĐQT đề ra, thảo luận và quyết nghị những đề xuất của TGD. Cụ thể là công tác tổ chức SX – KD nhằm tháo gỡ những khó khăn, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhất kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm HĐQT , Ban Giám đốc Công Ty đã tiến hành :

- Tại khu vực Hòn khói cho sửa chữa và cải tạo khu sản xuất muối sạch (1,3 ha) , xây dựng các hồ chứa nước chắt để dự trữ ở kỳ cuối vụ cũng như tập trung nước chắt khi có mưa vào những thời điểm trái mùa trong kỳ sản xuất , cải tạo đường ô tô nội đồng , xây dựng ô thí điểm sản xuất nước chắt có gương phản xạ ánh sáng với tổng giá trị đầu tư 1,192 tỷ đồng . Hoàn tất thủ tục công bố hàng hải , giấy phép hoạt động cảng biển Cảng Hòn khói , Sửa chữa cải tạo văn phòng Cảng , hoàn thành công việc nạo vét luồng lạch cảng , thả phao luồng cảng Hòn khói với tổng giá trị 8,737 tỷ đồng . Tại NM chế biến Muối đầu tư mới

máy ly tâm , máy phun trộn I ốt trị giá 89,3 triệu đồng . Ngoài ra Ban Giám đốc cũng đã từng bước cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm muối I ốt , thay đổi mẫu bao bì và sản xuất các mặt hàng mới đáp ứng theo thị hiếu người tiêu dùng . Tìm được thị trường mới tại tây nguyên tiêu thụ được 969,0 tấn muối I ốt (chiếm 35,9% sản lượng Muối I ốt tiêu thụ) .

- Tại khu vực Cam ranh tiến hành cải tạo khu trung cấp A2 , Sửa chữa cải tạo nền ô kết tinh muối sạch , Xây dựng hồ chứa nước chạt , hệ thống cấp nước chạt , phai xả tràn với tổng giá trị đầu tư 387,6 triệu đồng .

Trong năm qua tình hình thời tiết thuận lợi cho sản xuất Muối tại khu vực Hòn khói nên sản lượng đã đạt 32.595,05 tấn (đạt 109,38% kế hoạch) , tại khu vực Cam ranh gặp thời tiết không thuận lợi do trong vụ sản xuất chính có những cơn mưa trái mùa làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất , sản lượng đạt 8.562,0 tấn (đạt 80,02% kế hoạch) , tại trạm muối 2/4 sản lượng đạt 934,03 tấn . Nhìn chung sản xuất muối hạt trong năm qua gặp nhiều thuận lợi , toàn công ty đạt sản lượng 42.091,08 tấn (đạt 103,9% kế hoạch) .

Mặc khác việc hoàn thành thủ tục công bố hàng hải Cảng Hòn khói đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cảng (Sản lượng hàng qua Cảng năm 2014 đạt 402.382,0 tấn đạt 134,13% KH) . Về sản xuất muối chế biến trong năm 2014 do thay đổi mẫu bao bì và sản xuất các mặt hàng mới , tìm được thị trường mới tại tây nguyên nên tiêu thụ đạt 3.626,0 tấn muối các loại đạt 113,31% KH và đạt 248,85% so với cùng kỳ năm trước .

Từ kết quả sản xuất kinh doanh trên năm 2014 tổng doanh thu toàn công ty đạt 71,594 tỷ đồng đạt 116,85% KH năm , Lợi nhuận sau thuế đạt 16,869 tỷ đồng , cổ tức đạt 13,495 tỷ đồng , tỷ lệ cổ tức đạt 36,136% (trong đó có tiền nhà nước đền bù do thu hồi đất tại Cam ranh là 2,668 tỷ đồng chiếm 7,136% tỷ lệ cổ tức) , thu nhập bình quân đạt 5.893.000 đồng /người / tháng . Đạt kết quả trên cũng là nhờ HĐQT và Ban Điều Hành công ty đã có định hướng tốt trong việc đầu tư sản xuất theo quy trình mới đó là xây dựng thêm những ô dự trữ nước chạt ở hai khu vực Hòn Khói và Cam Ranh để khắc phục tình trạng mưa gió thất thường trong mùa vụ cũng như dự trữ nước trong mùa mưa và để phục vụ cho sản xuất đầu vụ , mở rộng diện tích ô muối lót bạc tại đồng muối XK Hòn khói . Mặc khác việc hoàn thành dự án Cảng Hòn khói đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cảng

Dựa trên cơ sở nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra , nâng cao hiệu quả trong sản xuất, đa dạng sản phẩm, áp dụng công nghệ mới. Trong năm qua HĐQT và Ban Điều Hành đã tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh hợp lý , bám sát thị trường để ổn

định giá bán , Đầu tư XD CB hợp lý nhiều công trình xây dựng đã phát huy và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp .

B) Hoạt động của Ban TGD Công ty:

- Về hoạt động SX – KD:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	Doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ	71.593.999.595
02	Tổng lợi nhuận trước thuế	21.279.781.939
03	Thuế thu nhập Trong đó miễn giảm	4.410.290.557 0
04	Lợi nhuận sau thuế	16.869.491.382
05	Các khoản giảm trừ sau thuế :	0
06	Lợi nhuận còn lại sau khi trích Xóa đói giảm nghèo và các khoản giảm trừ	16.869.491.382
07	Dự kiến trích các quỹ và chia cổ tức : Trong đó: Trích lập các quỹ : 20% Cổ tức của năm 2014 Cổ tức năm 2013 còn lại	16.869.491.382 3.373.898.277 13.495.593.105 18.682.321
08	Tỷ lệ cổ tức năm 2014 : 13.514.275.426/37.398.230.000 Trong đó : +/- Hiệu quả từ SX-KD : 10.845.486.700 +/- Nhà nước đền bù do thu hồi đất : 2.668.788.726	36,136% 29% 7,136%

- Tỷ lệ cổ tức năm nay đạt 36,136% so kế hoạch đề ra là 16,38% ,vượt 19,75% .
- Trong năm 2014 do thời tiết thuận lợi một số chỉ tiêu về sản xuất đều đạt. Như sản lượng sản xuất trong năm 2014 là 42.091,08 tấn muối hạt , đạt 103,9% kế hoạch , . Muối I ốt sản lượng SX là 2.540,02 tấn đạt 101,60% KH đề ra. Hàng qua cảng đạt 402.382,20 tấn đạt 134,12 % KH . Tổng doanh thu đạt 71,191.725 tỷ đồng so kế hoạch là 61,271.500 tỷ đồng đạt 116,19% KH .

- Tuy nhiên để đạt tỷ lệ cổ tức như trên là nhờ HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã có chiến lược kinh doanh linh hoạt , cố gắng bám sát diễn biến thị trường liên tục điều chỉnh giá bán cho phù hợp tình hình thực tế , đưa ra các mục tiêu tiết giảm chi phí bất hợp lý mới đạt được kết quả trên , cụ thể xuất kho muối tiêu thụ và chế biến được 38.609,53 tấn muối hạt (đạt 91,73% sản lượng sản xuất trong năm , đạt 129,62% so với cùng kỳ năm trước) lợi nhuận sau thuế đạt 16.869.491.382 đồng đạt 23,56 % trên doanh thu , đạt 184,79% so với năm 2013 . Đảm bảo cho người lao động trong doanh nghiệp có thu nhập ổn định bình quân là 5.893.000 đồng/ng/tháng đạt 140,3% KH.

b) Về các dự án đầu tư:

Trong năm 2014 công ty đã tiến hành đầu tư XDCB, mua sắm thiết bị là Tài sản cố định tăng trong năm như sau :

DVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
01	Văn phòng công ty : Máy dán nhựa	42.900.000
02	Đầu tư Cảng Hòn Khói : - Đổ bê tông mặt cầu Cảng 70,0m : - Sửa chữa Văn phòng Cảng :	<u>133.558.727</u> 41.436.000 92.122.727
03	XN Muối XK Hòn Khói : - Mua mới xe ô tô 07 chỗ KIA CAREN -Sửa chữa , cải tạo khu SX muối sạch (1,3 ha) -Xây dựng hồ nước chạt , sửa chữa đường ô tô nội đồng -XD thí điểm ô SX nước chạt, có gương phản xạ ánh sáng	<u>1.860.408.455</u> 667.600.000 733.889.197 367.960.018 90.959.240
04	XN Muối Cam Ranh - Cải tạo khu trung cấp A2 - Cải tạo nền ô kết tinh muối sạch : - Xây dựng hồ nước chạt,Hệ thống cấp nước và phai xả tràn	<u>372.611.506</u> 140.571.646 136.303.000 95.736.860
05	NM CB Muối : Máy trộn I ốt , máy ly tâm muối	89.378.000
	<u>TỔNG CỘNG :</u>	<u>2.498.856.688</u>

- Ngoài ra trong năm một số tài sản cố định do hư hỏng, hết khấu hao Công ty đã tiến hành thanh lý giảm tài sản đúng theo quy định tài chính hiện hành với tổng giá trị tài sản theo sổ sách 345.464.400 đồng.

- Việc đầu tư xây dựng cơ bản các đơn vị thực hiện tốt các thủ tục lập hồ sơ dự toán được duyệt của công ty. Công trình XD CB hầu hết các đơn vị tự tổ chức thi công nên tiết kiệm so với dự toán ban đầu. Tuy nhiên một số công trình XD CB tự làm đơn vị chưa hạch toán đúng và đủ (như các chi phí phát sinh từ điện , nước , VPP ...)

- Một số công trình XD CB được đầu tư đến cuối năm 2013 đầu 2014 đã phát huy trong sản xuất kinh doanh (như các hồ dự trữ nước chạt tại XN Muối Hòn khói và XN Muối Cam ranh , Hệ thống nghiền – ly tâm muối tại NM chế biến muối ; Cầu cảng , luồng lạch và phao luồng Cảng Hòn khói ...)

c) Về công tác tổ chức

Hàng tháng có họp giao ban do TGD chủ trì, đánh giá các việc đã làm và triển khai công việc tháng tới.

Ban lãnh đạo công ty và các phòng nghiệp vụ phối hợp công tác tốt, tất cả CBCNV trong công ty nghiêm túc chấp hành tốt nội quy cơ quan , sự điều động, phân công của tổ chức, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Phân tích những lợi thế của Công ty:

- Là Doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh Muối . Có hoạt động dịch vụ Cảng biển lâu năm .

- Đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, có thâm niên nghề nghiệp cao, phục tùng tổ chức , yêu nghề và luôn cống hiến sức mình trong công tác .

- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty cùng tin tưởng lẫn nhau, cùng chung sức, tận dụng tối đa những lợi thế, đề ra những quyết sách kịp thời. Tổ chức SXKD khoa học, tổ chức bộ máy phù hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng, có chế độ khen thưởng để khuyến khích các thành viên có những đóng góp tích cực trong công tác.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015 .

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật DN và điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình đại hội đề suất kế hoạch làm việc năm 2015 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của công ty, xem xét các kế hoạch – báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và các phương án phát triển, các quy định về

quản lý các quỹ tài chính tập trung, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến công ty và tập thể người lao động.

- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng, của công ty.
- Tham gia đề xuất và hướng giải quyết những vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB của công ty.
- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các đơn vị trong công ty;
- Cử các thành viên BKS tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời tham gia tích cực các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Về kinh doanh trong năm đề nghị phòng kinh doanh năng động tìm kiếm thị trường, nắm bắt được giá cả từng loại muối để đề xuất Ban điều hành có những điều chỉnh kịp thời trong giá bán hợp lý, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Các định mức KTKT của công ty ban hành hiện các đơn vị thực hiện tốt, dần ổn định đi vào nề nếp. Tuy nhiên tại hai đơn vị là Xí Nghiệp muối Cam ranh và XN Muối XK Hòn khói nước sử dụng tăng cao so với định mức (lý do : nước sử dụng phục vụ sản xuất như nước rửa xe, rửa máy móc thiết bị, rửa xe rửa, rửa dây, bạt ..; nước sử dụng cho các công trình XDCB trong năm tăng và các khoản này chưa có định mức) đề nghị các đơn vị xí nghiệp có kiến nghị gửi về công ty và Hội đồng định mức để xem xét sớm ban hành định mức bổ sung để đơn vị có cơ sở quyết toán đúng vào giá thành. Về các khoản chi phí phát sinh cho các công trình XDCB như điện, nước, VPP .. đề nghị các đơn vị quyết toán vào đủ cho giá trị công trình để khỏi ảnh hưởng đến định mức khoán của doanh nghiệp. Về hoạt động dịch vụ Cảng Hòn khói điện sinh hoạt và nước sử dụng vừa là chi phí phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất có trong định mức, vừa là sản phẩm để kinh doanh dịch vụ cho tàu đến cảng, đề nghị Hội đồng định mức xem xét có biện pháp tách riêng các khoản chi phí này để đơn vị dễ thực hiện.

Về các chi phí khoán bằng tiền do biến động giá cả và nhu cầu phát sinh cụ thể hàng năm đề nghị hội đồng định mức cần cân nhắc tính toán cho xác thực tế, giúp cho các đơn vị không phải lúng túng trước những mức khoán chưa phù hợp thực tế. (Các khoản chi phí như: tiếp khách; VVP; vật dụng quản lý)

Về công tác tài chính kế toán các đơn vị Công ty, Xí nghiệp, Nhà máy đã áp dụng công việc quyết toán kế toán theo chương trình phần mềm kế toán nên đã dần đáp ứng nhu cầu báo cáo

nhANH cho Ban Gián đốc cũng như HĐQT để có những chủ trương kịp thời nhanh chóng trong kinh doanh.

Về công tác xây dựng kế hoạch giá thành hàng năm chưa kịp thời. Đề nghị các phòng ban công ty cũng như đơn vị cơ sở cần có những biện pháp tích cực trong việc xây dựng kế hoạch giá thành (Như đề ra thời gian cụ thể bao lâu để các XN hoàn thành kế hoạch giá thành gửi về công ty và trong thời gian nào thì Cty duyệt kế hoạch giá thành cho từng đơn vị)

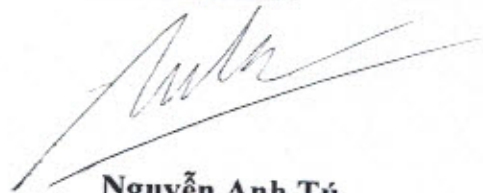
Đề nghị Hội đồng định mức công ty tiếp tục tiến hành rà soát và đề xuất bổ sung các định mức KTKT để tạo điều kiện cho Ban giám đốc dự tính được giá thành sản xuất cũng như giá bán tương đối xác thực để đề ra phương án giá trong kinh doanh kịp thời và có hiệu quả cao.

Ngoài ra về công tác phát triển kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm Công ty cần phát triển thêm thị trường mới, đa dạng sản phẩm và có những phương án và chế độ khuyến mãi, kích thích cho các nhà phân phối nhỏ để đẩy mạnh lượng hàng bán ra, tăng hiệu quả kinh doanh cũng như sản lượng sản xuất trong năm.

Ngày 11 tháng 04 năm 2015

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Anh Tú